

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 07/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lương Thường Tín và bà Trịnh Thị Kim Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/HSST - QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn T (tên gọi khác là Ch), sinh năm 1974. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ T, xã Ng Tr, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Th (đã chết) và con bà Vũ Thị Ph; Có vợ là chị Phan Thị L; Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2017, tạm giam ngày 16/6/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. Trương Huy M, sinh năm 1978. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 77, Ngõ 3, Ph Ph T, phường C L, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Huy Q (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; Có 01 con sinh năm 2002. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 09/11/2011 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 45 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Chưa chấp hành xong án phí). Nhân thân: Ngày 20/10/1997, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/12/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 11/12/2006, Tòa án nhân dân quận hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, M còn 03 lần bị xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đánh bạc; Bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2017, tạm giam ngày 16/6/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

3. Trịnh Văn C, sinh năm 1973. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L C, xã G Ph, huyện YM, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Tại phiên tòa bị cáo khai là 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn V và con bà Lê Thị B; Có vợ là chị Chu Thị Ph; Có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2017, tạm giam ngày 15/6/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T và Trương Huy M* là Luật sư Bùi Đình Sơn thuộc Văn phòng luật sư Phúc Sơn, đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên (có mặt). Tại phiên tòa bị cáo Trương Huy M đã có quan điểm xin từ chối người bào chữa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phan Thị L, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn Đ T, xã Ng Tr, huyện VG, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Anh Đào Văn Tr, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Ch L, xã Ng L, huyện YM, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

** Những người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 77/3, Ph Ph T, phường C L, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn T M, xã Đ S, thành phố B G, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2017, Đào Văn Tr gọi điện cho Trịnh Văn C hỏi: “Còn đồ không?”, C hiểu Tr hỏi mua ma túy đá nên nói: “Còn”. Tr bảo C mang lên phòng 203 nhà nghỉ Huy Hoàng II ở thôn Y Ph, xã G Ph, huyện YM và nhờ mang dụng cụ sử dụng. C đồng ý rồi đi nhờ xe đến nhà nghỉ Huy Hoàng II. Đến nơi, C đi lên phòng 203 gặp Tr, C đặt gói ma túy đá cùng dụng cụ sử dụng ma túy lên trên mặt bàn uống nước của phòng trong nhà nghỉ. Tr đưa 300.000đ cho C, C cầm tiền cất vào túi quần bên trái C đang mặc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, kiểm tra thu giữ: Trên mặt bàn uống nước 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột, hạt, tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 bật lửa gas màu đỏ, 03 ống nhựa màu vàng, 01 nắp chai nhựa màu xanh có gắn 01 ống nhựa màu vàng, 01 ống thủy tinh và 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen có 01 sim; Tại túi quần bên trái C đang mặc 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen có 01 sim và số tiền 340.000đ; Tại túi quần bên trái Tr đang mặc số tiền 190.000đ.

Ngày 06/6/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Mỹ ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn C đã thu giữ: Tại vị trí dưới khe của hai chiếc loa thùng 01 túi nilon màu trắng, miệng có viền đỏ, bên trong có chứa 10 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong mỗi túi nhỏ đều chứa cục, bột, tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2; Thu tại nền phòng ngủ giáp cầu thang 01 chai nhựa màu trắng và 01 nắp chai màu xanh có gắn 02 ống, một ống hút màu xanh và 01 ống hút kim loại màu đồng.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra còn làm rõ ngoài lần bán ma túy cho Tr bị bắt quả tang thì trước đó C đã bán ma túy cho Tr hai lần khác để sử dụng. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2017, C bán cho Tr 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ ở trước cửa nhà nghỉ Đà Lạt thuộc Phố Nối, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 05/6/2017, C có bán 01 gói ma túy đá cho Tr với giá 300.000đ tại nhà nghỉ Đà Lạt thuộc Phố Nối, TT. Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Tr, C khai mua của Phan Văn T (tức Ch) sinh năm 1974 ở Thôn Đ T, xã Ng Tr, huyện VG, tỉnh Hưng Yên. C đã mua ma túy đá của T 03 lần, Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 04/6/2017, C mua của T 200.000đ ma túy đá, sau đó C về chia thành 02 túi nhỏ và bán cho Tr 02 lần vào các ngày 04 và 05/6/2017.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 05/6/2017, C mua của T 300.000đ ma túy đá về và sử dụng hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/6/2017, C mua của T 300.000đ ma túy đá, C cầm gói ma túy đá đi về và bán lại cho Tr vào lúc 13 giờ ngày 06/6/2017 thì bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Mỹ bắt quả tang thu giữ.

Ngoài ra, C khai số ma túy bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Mỹ khám xét thu giữ được tại nhà ở là của C, mua của một người phụ nữ đi đường cách ngày bị bắt khoảng bốn, năm tháng tại khu vực đường 5 thuộc xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với giá 1.350.000đ. C đem về chia thành 10 gói nhỏ cất giấu ở dưới loa kê trong phòng và bị thu giữ.

Ngày 06/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn T đã thu giữ:

Thu tại nền phòng thờ tầng 2 có: 03 túi nilon màu trắng (trong đó 02 túi có miệng viền đỏ), bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu L1; 01 hộp thoi son được bọc bằng vải hoa văn màu vàng - hồng, ở giữa có viền kim loại màu vàng, trong hộp này có 16 túi nilon màu trắng (trong đó 11 túi viền màu xanh, 5 túi có viền màu đỏ) bên trong các túi này đều chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu L2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh -

đen có lắp 01 sim; 01 chiếc cân tiểu ly màu đen; 01 chai nhựa nhãn hiệu C2, màu vàng chanh, bên trong có chất lỏng màu trắng, trên nắp chai màu vàng có gắn 2 ống hút nhựa (01 ống nhựa màu trắng hồng cam, 01 ống hút màu trắng hình chữ L, có gắn ống thủy tinh phía cuối phình to bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng) được niêm phong ký hiệu L3; 01 chiếc bật lửa màu vàng - đen, 01 ống kim loại màu đen - xanh - trắng; 01 con dao được ốp bằng gỗ màu nâu; 01 con dao, chuôi dao được làm bằng nhựa màu đen; 01 chiếc kéo phần tay kéo bọc bằng nhựa màu tím; 01 hộp bánh nhãn hiệu Thu Hương bằng bìa giấy cứng màu nâu, bên trong hộp có: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (8x4,6)cm bên trong có 02 viên nén hình tròn màu vàng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x3)cm, bên trong có 02 viên nén hình tròn màu vàng; 01 túi nilon kích thước (8,5x5)cm, có viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 hộp gỗ ép màu xanh bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x4,5)cm có viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có viền xanh kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có viền vàng cam kích thước (8x6)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ kích thước (7,5x3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước (4x4)cm bên trong có 01 viên nén hình tròn màu vàng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x2)cm có viền đỏ bên trong có 02 viên nén màu vàng; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước (8,3x5)cm trong túi nilon này có 03 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi có kích thước (4x4)cm bên trong có 01 viên nén màu vàng cam và 01 mảnh viên nén màu vàng cam; 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước (4x3,5)cm và 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x3,5)cm, bên trong 2 túi nilon này có chứa chất tinh thể màu trắng. Tất cả các mẫu vật trong hộp bánh nhãn hiệu Thu Hương được niêm phong ký hiệu L4; Thu tại túi bánh kẹo nhãn hiệu SALSA bên trong có: 01 túi nilon màu trắng viền hồng kích thước (8x6)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu hồng kích thước (30x18)cm bên trong túi này có 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x7)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (7x4)cm bên trong có 05 viên nén màu vàng hình tròn. Tất cả được niêm phong ký hiệu L5. Thu trong tủ thờ sát cánh cửa có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu L6. Thu tại tủ thờ 01 túi vải màu xanh đen, trong túi có 01 túi nilon màu trắng viền đỏ có chứa 55 viên nén màu đỏ hình tròn, các viên có chữ WY và 01 viên nén màu xanh hình tròn có chữ WY; 05 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong ký hiệu L7. Thu tại phòng ngủ bên phải tầng 2 theo số tiền 12.090.000đ. Thu tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có lắp 01 sim, 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có số tiền 4.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Phan Văn T đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Văn C. Ngoài ra, còn làm rõ vào buổi trưa cuối tháng 5/2017, T đã bán cho Nguyễn Văn Huân 05 gam ma túy đá với số tiền là 2.500.000đ, Số tiền có được từ việc bán ma túy cho Huân, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân và mua ma túy hết.

Nguồn nguồn gốc số ma túy đã bán cho Trịnh Văn C, T khai nhận mua của Trương Huy M, sinh năm 1978 ở số 77/3, Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội vào ngày 03/6/2017. Cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 02/6/2017, T gọi điện thoại cho M hỏi mua một lạng (100 gam) ma túy đá. M đồng ý bán cho T một lạng (100gam) ma túy đá với giá 48.000.000đ. Khoảng 20 giờ ngày 03/6/2017, T đang ở nhà thì M đi bộ đến để bán ma túy đá. T và M cùng nhau đi lên tầng 2 nhà T, M bỏ một túi nilon bên trong có 02 gói nilon chứa ma túy đá. Do T không đủ tiền trả nên chỉ mua của M 50 gam ma túy đá với giá 24.000.000đ, T trả trước cho M 7.000.000đ và nợ lại 17.000.000đ, M đồng ý và cầm tiền đi về. T cầm gói ma túy đá mua của M chia thành các gói nhỏ cất giấu trong nhà T và đã bán cho Trịnh Văn C vào các ngày 04, 05, 06/6/2017 với tổng số tiền là 800.000đ, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền đã bán ma túy cho Trịnh Văn C; số ma túy còn lại đã bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Nguồn nguồn gốc số ma túy đã bán cho Nguyễn Văn Huân, T khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực chợ Như Quỳnh thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên nhiều lần, nhưng T chỉ nhớ lần gần nhất vào buổi trưa cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày. T đi xe ôm đến khu vực Chợ Như Quỳnh gặp người đàn ông trên và hỏi mua 8.000.000đ tiền ma túy đá. Người đàn ông này đồng ý, cầm tiền và đưa lại cho T một gói ma túy đá. T cầm gói ma túy về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán cho Huân, còn lại bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Số ma túy còn lại bị thu giữ tại nhà T, T khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên địa chỉ cụ thể ở khu vực rừng già thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình vào lúc 20 giờ cuối tháng 5/2017 khi đang đi chơi ở Hòa Bình, T đi xe ôm đến nơi gặp người đàn ông này để hỏi mua ma túy. đồng ý bán ma túy. T đã mua của người đàn ông này 30.000.000 đồng ma túy đá và ma túy tổng hợp (dạng kẹo) là các viên nén màu xanh, màu đỏ, màu vàng với giá tiền là 30.000 đồng/01 viên. T đem về nhà với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời nhưng kịp bán đã bị thu giữ.

Ngày 07/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Trương Huy M, đã thu giữ: 01 xe ô tô Kia Morning màu trắng mang BKS: 29A- 445.50 bị hư hỏng, kiểm tra trong xe ô tô này phát hiện thu giữ gồm:

Thu tại vị trí dưới lớp thảm trải sàn ghế phụ 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng - đen bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, trong túi chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu là A1; Thu giữ tại vị trí dưới chân ga xe ô tô 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu là A2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng - vàng có lắp 01 sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smart phone màu đen - cam có lắp 01 sim, 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 5.490.000đ.

Khám xét nơi ở của Trương Huy M thu giữ: Tại nền gạch trên hiên tầng 4 dưới chậu thau nhôm 01 túi giả da màu đen bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng có viền

màu đỏ, bên trong có 15 túi nilon có viền màu xanh, bên trong các túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục, bột được niêm phong ký hiệu là A4.

Quá trình điều tra, Trương Huy M đã khai nhận hành vi bán trái phép 50 gam Methamphertamine cho Phan Văn T vào ngày 03/6/2017.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Phan Văn T và bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt M, M khai: Buổi trưa ngày 02/6/2017, M đi xe khách lên thành phố Lạng Sơn chơi thì T gọi điện thoại cho M hỏi mua một lạng (100gam) ma túy, M đồng ý rồi đi ra bến xe thành phố Lạng Sơn gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ một lạng (100gam) ma túy giá 38.000.000đ, M đưa người đàn ông trên 38.000.000đ, người đàn ông đưa cho M 01 túi nilon bên trong có hai gói ma túy. Đến khoảng 20 giờ ngày 03/6/2017, M đã bán 50 gam ma túy cho Phan Văn T với giá 24.000.000đ, T đã trả trước 7.000.000đ và nợ lại 17.000.000đ. Số tiền trên M đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Số ma túy còn lại M đã cất giấu trong xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu trắng, BKS: 29A- 445.50 với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt và thu giữ.

Kết quả giám định về ma túy, tại bản kết luận giám định số 2871/C54 ngày 09/8/2017 và 2929/C54 ngày 04/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1, M2, L1, L2, L3 và L6 là Methamphetamine, có trọng lượng lần lượt là: 0,023gam; 1,712gam; 15,987gam; 4,532gam; 0,073gam; 38,718gam.

- Mẫu ký hiệu L4 là Methamphetamine, Ketamine, Phenobarbital, Codeine, MDMA, có tổng trọng lượng là: 38,867gam.

- Mẫu ký hiệu L5 là Methamphetamine, Phenobarbital, Codeine, có tổng trọng lượng là: 27,866gam.

- Mẫu ký hiệu L7 là Methamphetamine, có tổng trọng lượng là: 49,705gam.

- Mẫu ký hiệu A1 và A2 là Methamphetamine, có trọng lượng lần lượt là: 28,025gam; 20,988gam.

- Mẫu ký hiệu A4 là Heroine, có tổng trọng lượng là: 3,99gam.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Trịnh Văn C tại khu vực đường 5 thuộc xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, C khai không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu; người đàn ông ở khu vực chợ Như Quỳnh thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên và người đàn ông ở khu vực rừng già thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đã bán ma túy đá cho Phan Văn T, T khai không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu; người đàn ông ở bến xe thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã bán ma túy cho Trương Huy M, M khai không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy, không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Đào Văn Tr chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Yên Mỹ đã quyết định xử phạt hành chính.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Nguyễn Văn Huân Cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Mỹ đã khởi tố trong vụ án khác.

Bản cáo trạng số 14/QĐ-VKS-P1 ngày 07/02/2018, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử các bị cáo Phan Văn T, Trương Huy M, Trịnh Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Phan Văn T; theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Trương Huy M; theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Trịnh Văn C.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, Tuyên bố các bị cáo: Phan Văn T, Trương Huy M, Trịnh Văn C phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; điểm s, khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, đối với Phan Văn T; Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, đối với Trương Huy M. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; điểm s, khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, đối với Trịnh Văn C. Xử phạt: Phan Văn T từ 18 năm đến 19 năm tù; Trương Huy M từ 17 năm đến 18 năm tù; Trịnh Văn C từ 08 năm đến 09 năm tù; Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung tiền bị cáo: Phan Văn T từ 15 đến 20 triệu đồng, Trương Huy M từ 10 đến 15 triệu đồng, miễn phạt tiền với bị cáo Trịnh Văn C.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước số tiền của các bị cáo Phan Văn T Trương Huy M do liên quan đến tội phạm, trả lại bị cáo Phan Văn T 700.000đ, truy thu, sung vào công quỹ Nhà nước của bị cáo Trịnh Văn C số tiền 460.000đ, trả lại cho anh Đào Văn Tr, 190.000đ, Trả lại cho chị Phan Thị L số tiền là 12.090.000đ; Tịch thu, cho phát mãi, sung vào công quỹ Nhà nước: Của Đào Văn Tr 01 điện thoại di động trong máy có 01 sim; của bị cáo Phan Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, trong máy có 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen trong máy có 01 sim; 01 chiếc cân điện tử màu đen; của bị cáo Trương Huy M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung trong có 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smart Phone màu đen cam, bên trong có 01 sim; Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng, 01 bật lửa gas, 03 ống nhựa màu vàng, 01 nắp chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 nắp chai gắn 02 ống hút, một ống kim loại màu đồng; 01 ống có gắn một phần kim loại màu đen và phần nhựa màu xanh trắng; 02 con dao, trong đó có 01 con dao được ốp gỗ và 01 con dao có phần chuôi nhựa; 01 chiếc kẹp; 02 chiếc ví giải da màu đen; 01 túi giả da màu đen, tiêu hủy

toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Luật sư Bùi Đình Sơn bào chữa cho bị cáo Phan Văn T có quan điểm: Đồng tình về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên kết luận, đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã khai báo ra tội phạm khác nên đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 15 năm tù.

Bị cáo Phan Văn T và Trịnh Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn lăn hối lỗi về việc làm của mình, đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Huy M cơ bản thừa nhận hành vi phạm tội, ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội, sau cùng bị cáo M mới khai nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Các tài liệu, chứng cứ đó là: Lời khai của Trịnh Văn C, Nguyễn Văn Huân là người đã mua ma túy của T, lời khai của Đào Văn Tr là người đã mua ma túy của C, lời khai của Trương Huy M là người đã bán ma túy cho T; lời khai bà Nguyễn Thị Loan (mẹ đẻ của M) và cháu Trương Thanh Hải (con trai của M), biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản khám xét, biên bản niêm phong; Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Với mục đích thu lời bất chính, các bị cáo Phan Văn T, Trương Huy M, Trịnh Văn C đã mua bán ma túy để kiếm lời, cụ thể:

Trong các ngày 04, 05 và 06/6/2017 tại công nhà ở của Phan Văn T ở Thôn Đ T, xã Ng Tr, huyện VG, tỉnh Hưng Yên, Phan Văn T đã 03 lần bán cho Trịnh Văn C 03 gói Methamphetamine lấy số tiền 800.000đ, và cuối tháng 5/2017, Phan Văn T còn bán trái phép cho Nguyễn Văn Huân 05 gam ma túy Methamphetamine lấy số tiền

2.500.000đ. Tổng số ma túy Phan Văn T mua bán trái phép, đã thu giữ được là 175,748 gam Methamphetamine, Phenobarbital, Codeine, Ketamine, MDMA.

Khoảng 20 giờ ngày 03/6/2017, tại nhà ở của Phan Văn T ở Thôn Đ T, xã Ng Tr, huyện VG, tỉnh Hưng Yên, Trương Huy M đã bán cho Phan Văn T 50 gam ma túy với giá 24.000.000đ. T đã thanh T trả 07 triệu, còn nợ lại M 17 triệu. Khi bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của M còn thu giữ được của M là 49,013 gam Methamphetamine và 3,99 gam Heroine. Tổng số ma túy Trương Huy M mua bán trái phép thu giữ được là 99,013 gam Methamphetamine và 3,99 gam Heroine.

Ban đầu bị cáo Trương Huy M quanh co và không thừa nhận hành vi phạm tội, sau khi xét hỏi thẩm vấn thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/6/2017 tại phòng 203 nhà nghỉ Huy Hoàng II thuộc thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Trịnh Văn C đã bán trái phép cho Đào Văn Tr 01 gói Methamphetamine lấy 300.000đ thì bị bắt quả tang, và trong các ngày 04 và 05/6/2017, tại nhà nghỉ Đà Lạt thuộc thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Trịnh Văn C còn 02 lần bán trái phép cho Đào Văn Tr 02 gói Methamphetamine lấy số tiền 500.000đ. Tổng số ma túy dùng vào việc mua bán trái phép thu giữ được của C là 1,735gam Methamphetamine.

Phan Văn T, Trương Huy M và Trịnh Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi đi mua ma túy bán cho các người nghiện khác của T, M, C được phân tích ở trên đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy. Đối với Phan Văn T, sau khi mua ma túy của Trương Huy M và của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ về chia nhỏ bán cho Nguyễn Văn Huân và Trịnh Văn C, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị bắt và thu giữ, tổng số ma túy Bị cáo mua bán trái phép đã thu giữ được của Phan Văn T là 175,748 gam Methamphetamine, Phenobarbital, Codeine, Ketamine, MDMA, hành vi của Phan Văn T đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e, khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Đối với Trương Huy M mua ma túy về đã bán cho Phan Văn T 50 gam ma túy, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị bắt và thu giữ, tổng số ma túy Bị cáo M mua bán trái phép đã bị thu giữ là 99,013 gam Methamphetamine và 3,99 gam Heroine, hành vi của Trương Huy M đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h, khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Đối với Trịnh Văn C, hành vi đi mua ma túy là Methamphetamine của Phan Văn T về chia nhỏ bán lẻ cho các người nghiện khác của Trịnh Văn C được phân tích ở trên đã có đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, trong khoảng thời gian ngắn C đã 3 lần bán cho Đào Văn Tr 03 gói Methamphetamine thu được tổng số tiền là 800.000đ mà mỗi lần mua bán Methamphetamine đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là “*Phạm tội nhiều lần*”. Bởi vậy, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng và tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân tạo điều kiện thuận lợi để phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo không có sự cấu kết, tổ chức mua bán ma túy, nhưng có sự liên quan với nhau. Bị cáo Phan Văn T mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn 175,748 gam nên giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án, nên phải áp dụng cho Bị cáo hình phạt cao hơn bị cáo Trương Huy M và Trịnh Văn C, vị trí sau bị cáo T là Trương Huy M mua bán trái phép chất ma túy với số lượng nhỏ hơn T cao hơn Trịnh Văn C, nên giữ vai trò thứ hai, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu bị nhiều bản án đã xét xử đối với bị cáo; Sau cùng là bị cáo Trịnh Văn C mua bán trái phép chất ma túy với số lượng nhỏ nhất 1,735gam Methamphetamine nên giữ vai trò thứ ba. Bởi vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo, làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, quy định hình phạt đối với loại ma túy là Methamphetamine, MDMA nặng hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xem xét quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 trên cơ sở nguyên tắc có lợi cho các Bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T và Trịnh Văn C và Trương Huy M đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Phan Văn T và Trịnh Văn C đã khai báo ra việc mua bán ma túy với T, M, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan điều tra tìm ra tội phạm và sớm kết thúc vụ án nên cần khuyến khích cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Huy M, tại bản án số 509 ngày 09/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị cáo chưa chấp hành xong về phần án phí, do vậy bị cáo chưa được xóa án tích, nay cố ý thực hiện hành vi phạm tội thuộc Tr hợp đặc biệt nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo T, C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trịnh Văn C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức

phạt tiền đối với bị cáo. Đối với bị cáo Phan Văn T và Trương Huy M cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Trịnh Văn C tại khu vực đường 5 thuộc xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, C khai không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu; người đàn ông ở khu vực chợ Như Quỳnh thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên và người đàn ông ở khu vực rừng già thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đã bán ma túy đá cho Phan Văn T, T khai không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu; người đàn ông ở bến xe thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã bán ma túy cho Trương Huy M, M khai không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy, không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Đào Văn Tr chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Yên Mỹ đã quyết định xử phạt hành chính.

[8] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Nguyễn Văn Huân Cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Mỹ đã khởi tố trong vụ án khác.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Về khoản tiền 22.110.000đ thu giữ: Trong đó thu giữ của anh Đào Văn Tr số tiền là 190.000đ không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho anh Tr; đối với số tiền 12.090.000đ thu giữ tại nhà bị cáo T, T và vợ bị cáo là chị Phan Thị L xác định đây là số tiền của chị L làm ăn, buôn bán mà có không liên quan đến hành vi phạm tội của T, do vậy sẽ trả lại cho chị L số tiền này.

Đối với số tiền 4.000.000đ thu của T và số tiền 5.490.000đ thu của M, không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho T và M nhưng sẽ cho đối trừ vào số tiền truy thu của các bị cáo vì T đã bán ma túy cho Huân thu được số tiền 2.500.000đ, bán cho C thu được số tiền 800.000đ, tổng cộng T đã thu lời bất chính từ bán ma túy là 3.300.000đ, nên cần truy thu số tiền này và được đối trừ vào số tiền 4.000.000đ đã thu giữ của T, trả lại T số tiền là 700.000đ. Đối với Trương Huy M đã bán cho Phan Văn T 50 gam ma túy với giá 24.000.000đ, T đã trả 07 triệu, còn nợ lại 17 triệu, vậy M đã thu lời được 7.000.000đ từ bán ma túy, khi bắt giữ thu được của M 5.490.000đ, do vậy truy thu của M số tiền còn lại là 1.510.000đ. Đối với Trịnh Văn C đã 03 lần bán ma túy cho Đào Văn Tr thu được số tiền là 800.000đ, khi bắt giữ thu của C số tiền là 340.000đ trong đó có 300.000đ là tiền C bán ma túy cho Tr, nên tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 40.000đ thu của C không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho C nhưng cho đối trừ vào số tiền truy thu, do vậy còn phải truy thu của C số tiền là 460.000đ.

- Về các đồ vật thu giữ: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, bên trong có 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có 01 sim, 01 cân tiểu ly màu đen thu của Phan Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng trắng, bên trong có 01 sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smartphone màu đen cam thu của Trương Huy M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu của Trịnh Văn C, bên trong có 01 sim và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen thu của anh Đào Văn Tr đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu, cho phát mãi, sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với các đồ vật khác như bật lửa gas, kéo, dao, túi nilon, ống nhựa, ví giả da, túi giả da, chai nhựa, là những vật liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong 02 hộp và 01 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu trắng, BKS: 29A- 445.50 là do M đã thuê của anh Hoàng Thanh T sinh năm 1971 ở ngõ 2, phường L Đ H, quận H B Tr, thành Hà Nội. Quá trình điều tra, anh T đã đến cơ quan điều tra để làm việc và đã xuất trình được đầy đủ các giấy tờ sở hữu liên quan đến chiếc xe ô tô. Đến ngày 04/10/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại anh T. Anh T nhận lại chiếc xe ô tô trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn T (tên gọi khác là Ch), Trương Huy M, Trịnh Văn C phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e Khoản 3, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: **Phan Văn T** (tên gọi khác là Ch) 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 07/6/2017.

Phạt bổ sung Phan Văn T (tên gọi khác là Ch) 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước. Tiền phạt được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng điểm h Khoản 3, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 7; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt **Trương Huy M** 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 07/6/2017.

Phạt bổ sung Trương Huy M 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước. Tiền phạt được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 7; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: **Trịnh Văn C** 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 06/6/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 9.130.000 đồng: Trong đó có số tiền 3.300.000đ thu của Phan Văn T; Số tiền 5.490.000đ thu của Trương Huy M và số tiền 340.000đ thu của Trịnh Văn C.

- Truy thu, sung vào công quỹ Nhà nước của bị cáo Trương Huy M số tiền 1.510.000đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

- Truy thu, sung vào công quỹ Nhà nước của bị cáo Trịnh Văn C số tiền 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn T số tiền là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Đào Văn Tr, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Ch Lo, xã Ng L, huyện YM, tỉnh Hưng Yên số tiền là 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho chị Phan Thị L, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn Đ T, xã Ng Tr, huyện VG, tỉnh Hưng Yên số tiền là 12.090.000đ (mười hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, cho phát mãi, sung vào công quỹ Nhà nước: Của anh Đào Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, trong máy có 01 sim; của bị cáo Phan Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, trong máy có 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen trong máy có 01 sim; 01 chiếc cân điện tử màu đen; của bị cáo Trương Huy M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng, bên trong có 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smart Phone màu đen cam, bên trong có 01 sim.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ, 03 ống nhựa màu vàng, 01 nắp chai nhựa màu xanh có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng, 01 nắp chai màu xanh có gắn 02 gống hút một ống hút màu xanh, một ống kim loại màu đồng; 01 ống có gắn một phần kim loại màu đen và phần nhựa màu xanh trắng; 02 con dao, trong đó có 01 con dao được ốp gỗ màu nâu và 01 con dao có phần chuôi nhựa; 01 chiếc kéo; 02 chiếc ví giả da màu đen; 01 túi giả da màu đen.

- Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong 02 hộp niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 2871/C54 và số 2929/C54; trong 01 phong bì niêm phong số 2929/C54 đều của Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không thi hành án về khoản tiền truy thu, tiền phạt bổ sung thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-KSĐT-P1 ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn T, Trương Huy M, Trịnh Văn C mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC47- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THA Dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục